## Use case “Sửa thông tin chấm công theo ngày”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC004 | Tên Use case | Sửa thông tin chấm công theo ngày |
| Tác nhân | Người quản lý nhân sự, hệ thống quản lý nhân sự, Nhân viên | | |
| Tiền điều kiện | Nhân viên đã đăng nhập | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Nhân viên | Nhân viên chọn chức năng xem chấm công | | 2 | Hệ thống | Gửi request tới API hệ thống quản lý nhân sự | | 3 | Hệ thống quản lý nhân sự | Gửi trả thông tin chấm công của nhân viên | | 4 | Hệ thống | Hiển thị thông tin chấm công của nhân viên | | 5 | Nhân viên | Chọn ngày có bản ghi chấm công muốn sửa | | 6 | Nhân viên | Nhập thông tin chỉnh sửa của bản ghi mới | | 7 | Nhân viên | Chọn gửi yêu cầu chỉnh sửa | | 8 | Hệ thống | Hệ thống ghi nhận yêu cầu chỉnh sửa | | 9 | Người quản lý nhân sự | Chọn chức năng xem yêu cầu chỉnh sửa | | 10 | Hệ thống | Hiển thị danh sách các yêu cầu chỉnh sửa chấm công | | 11 | Người quản lý nhân sự | Chọn yêu cầu chỉnh sửa chấm công | | 12 | Hệ thống | Hiển thị yêu cầu chấm công được chọn | | 13 | Người quản lý nhân sự | Xác nhận yêu cầu chấm công | | 14 | Hệ thống | Xác thực định dạng thông tin chỉnh sửa | | 15 | Hệ thống | Ghi nhận thông tin chấm công mới | | 16 | Hệ thống | Gửi thông báo tới nhân viên chỉnh sửa thông tin thành công | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 5a. | Hệ thống | Thông báo lỗi: Ngày chấm công không tồn tại | | 13a | Người quản lý nhân sự | Từ chối yêu cầu chỉnh sửa | | 13b | Người quản lý nhân sự | Chỉnh sửa thông tin trong yêu cầu chỉnh sửa | | 15a. | Hệ thống | Thông báo lỗi: Thông tin sửa đổi không hợp lệ | | 16a | Hệ thống | Gửi thông báo tới nhân viên chỉnh sửa thông tin không được chấp nhận | | | |
| Hậu điều kiện | Hệ thống ghi nhận thông tin chấm công thay đổi | | |

A screenshot of a computer screen

Description automatically generated